

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST.
Ngày 20 tháng 4 năm 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Lê Văn Dài.

2/ Ông: Phan Thanh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Văn A (tên gọi khác: L), sinh năm 2001; tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn H, sinh năm: 1980 và con bà Nguyễn Thị Bé L, sinh năm: 1978; gia đình bị cáo: có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: Ngày 28/02/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số: 30/2019/HS-ST, chấp hành xong ngày 23/3/2021 chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giữ: ngày 25/10/2021; tạm giam: 31/10/2021; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Thị Tố Q, sinh năm 1985; Trú tại: ấp 3, xã 4, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Bé L, sinh năm: 1978; Trú tại; ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn A là người có tiền án về tội “Cướp giật tài sản” mới vừa ra tù vào tháng 03 năm 2021 nhưng lại không chịu ăn năn hối cải mà lại có suy nghĩ là tìm tài sản của người khác để chiếm đoạt, từ ý định đó nên khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 25/10/2021 A điều khiển xe mô tô biển số 66P1-935.30 loại xe Wave anpha, màu xanh do bà Nguyễn Thị Bé L đứng tên chủ sở hữu, A điều khiển xe theo hướng từ xã 5 đến xã 6, mục đích nhằm tìm tài sản của những người đi trên đường để chiếm đoạt, khi đến khu vực ngã ba Khu dân cư thuộc ấp 7, xã 4, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp thì phát hiện chị Nguyễn Thị Tố Q, sinh năm 1985 ngụ ấp 3, xã 4 đang điều khiển xe mô tô biển số 66L9-5981 hiệu Yamaha màu đen đang chạy cùng chiều phía trước, quan sát thấy túi quần bên trái của chị Q có một điện thoại di động OPPO F9 nhô ra nửa trong nửa ngoài túi, Nguyễn Văn A đã điều khiển xe vượt lên bên trái ngang xe chị Q rồi dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại của chị Q và tăng ga nhanh chóng tẩu thoát, sau khi đi khỏi hiện trường một đoạn không thấy bị hại đuổi theo, A dừng xe lại mở điện thoại vừa giật được, tháo sim ném xuống đường bỏ rồi giấu điện thoại vào túi quần trái và quay đầu xe lại chạy về nhà, trên đường về thì bị lực lượng công an xã 4 phát hiện bắt giữ cùng với tang vật chứng là điện thoại OPPO F9. Theo kết quả định giá tài sản số 112/KL-HĐ ngày 28/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Bình, kết luận: 01 điện thoại di động OPPO F9 màu xanh - đen có giá trị 2.300.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn A thừa nhận tội và khai báo đúng như nội dung đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-TB ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 BLHS. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng Truy tố vì có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn A là người đã có tiền án về tội Cướp giật tài sản chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục dùng thủ đoạn nguy hiểm chạy xe trên đường áp sát vào xe mô tô của chị Nguyễn Thị Tố Q cũng đang điều khiển xe mô tô di chuyển trên đường, bị cáo A dùng tay giật lấy điện thoại OPPO của bị hại, rồi nhanh chóng tăng ga tẩu thoát, nhưng sau đó bị lực lượng tuần tra bắt giữ với đầy đủ tang vật chứng, theo định giá điện thoại của chị Q có giá trị là 2.300.000đ. Cho nên, đã đủ cơ sở kết tội bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Cướp giật tài sản” Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả, tác hại do hành vi phạm tội của bị

cáo gây ra, nguyên nhân điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 05 năm đến 06 năm tù; Về hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị miễn áp dụng cho bị cáo; Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ đã xử lý xong không xem xét lại; về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại tài sản bị mất không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo nhận tội và không tranh luận với Viện Kiểm sát

Nói lời sau cùng bị cáo Nguyễn Văn A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn A thừa nhận vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 25/10/2021 đã chủ động điều khiển xe mô tô đi tìm tài sản để giật, nên khi đến ngã ba Khu dân cư thuộc ấp 7, xã 4, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp thấy chị Nguyễn Thị Tố Q đang điều khiển xe mô tô chạy cùng chiều ở phía trước lúc đó túi quần trái của chị Q có để một điện thoại OPPO F9 nhô ra nửa trong nửa ngoài, bị cáo A đã cho xe vượt lên ngang xe của bị hại rồi dùng tay trái giật lấy điện thoại của chị Q và nhanh chóng tăng ga tẩu thoát, nhưng sau đó thì bị bắt quả tang cùng với tang vật chứng là điện thoại OPPO F9. Bị hại Nguyễn Thị Tố Q đã xác định điện thoại thu giữ trên người bị cáo là của bị hại vừa mới bị cướp giật, đồng thời nhận dạng về quần áo và nón bảo hiểm là đúng với mô tả mà bị hại đã khai báo với cơ quan điều tra. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 2.300.000 đồng. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã dùng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ để cướp giật tài sản của người đang điều khiển xe mô tô trên đường đây là thủ đoạn nguy hiểm, đồng thời lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy

hiểm, đây là những tình tiết định khung hình phạt. Do đó hành vi của Nguyễn Văn A đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “ Cướp giật tài sản” phạm vào điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự;

Tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 có quy định:

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a).....

b).....

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

.....

i) Tái phạm nguy hiểm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật bị xâm hại, bị cáo không tôn trọng tài sản của người khác, xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản được luật hình sự bảo vệ. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, thủ đoạn phạm tội là nguy hiểm và là tái phạm nguy hiểm cho nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau này.

Tuy nhiên quá trình xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thỏa đáng.

[4] Về hình phạt bổ sung, qua các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày tại phiên tòa cho thấy bị cáo Nguyễn Văn A là người không có nghề nghiệp, lao động tự do, thu nhập không ổn định, hiện tại gia đình thuộc hộ cận nghèo nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với bị cáo.

[5] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đồng thời phù hợp với phân tích và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại tài sản bị cướp giật là điện thoại OPPO F9 đã mất sim, nhưng thiệt hại không đáng kể do đó không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 66P1-935.30 là phương tiện bị cáo dùng để đi cướp giật nhưng xe này là của bà Nguyễn Thị Bé L (mẹ ruột bị cáo) đứng tên quyền sở hữu cho bị cáo mượn sử dụng nhưng bà L không hề biết bị cáo dùng để đi

cướp giật nên bà L không có lỗi cơ quan điều tra đã trả lại cho bà L chiếc xe mô tô trên là đúng quy định tại Điều 47 BLHS, nên không xem xét giải quyết lại. Riêng các tài sản thu giữ khác đã xử lý xong.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn A được miễn án phí theo Điều 12 Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Cướp giật tài sản”

1. Xử phạt Nguyễn Văn A – 05 (năm) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt tạm giữ 25/10/2021.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn A.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án (20/4/2022). Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- CC THA huyện Thanh Bình; Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Phong)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Trương Phước Tự